

Bản án số: 118/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 08/10/2019

“Về việc yêu cầu ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Ngọc Khanh

- Ông Nguyễn Hồng Tý

-Thư ký phiên tòa: bà Phùng Thị Trang-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Đình Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 134/2019/TLST-HNGĐ ngày 19/3/2019 về việc: “*Yêu cầu ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 102/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Phùng Diệu A, sinh năm: 1968

HKTT: Ấp B, xã HB, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở: 36 Trần Văn T, khu phố Phước Tiến, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Phạm Thành Đ, sinh năm 1960

HKTT: Ấp B, xã HB, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở: 36 Trần Văn T, khu phố Phước Tiến, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2019, bản khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trương Phùng Diệu A trình bày:

*** Về hôn nhân:** Bà Trương Phùng Diệu A và ông Phạm Thành Đ chung sống với nhau từ từ năm 1990, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HB, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Đồng Nai cũ. Hôn nhân của bà A và ông Đ là hoàn toàn tự nguyện không ai mai mối hay ép buộc. Trước khi kết hôn bà A và ông Đ có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 02 năm và được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ được khoảng ba năm đầu sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nhưng thời điểm này vợ chồng vẫn sống chung với nhau để nuôi dạy con cái. Đến năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài đến ngày hôm nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đ không có trách nhiệm với gia đình, con cái cũng như vấn đề tài chính. Từ những mâu thuẫn trên nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Việc này bà Avà ông Đ đã ngồi lại tìm cách hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không Được.

Bà Avà ông Đ hiện vẫn sống chung một nhà nhưng vợ chồng không còn quan hệ gì về mặt tình cảm cũng như kinh tế. Nay bà Axét thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn nên bà Ayêu cầu ly hôn với ông Đ.

* Về con chung: bà Avà ông Đ có 02 con chung là Phạm Khắc Vĩnh Phúc, sinh ngày: 06/5/1994 và Phạm Hoàng Uyên My, sinh ngày: 10/10/1997. Con chung đã trưởng thành nên bà Akhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung và nợ chung: bà Avà ông Đ tự thỏa thuận giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai và biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Phạm Thành Đ trình bày:

* *Về hôn nhân:* Ông Đ và bà Achung sống với nhau từ năm 1990, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc. Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện không bị ai mai mối hay ép buộc, trước khi kết hôn ông Đ và bà Acó thời gian tìm hiểu nhau và được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc và đôi khi trong cuộc sống vợ chồng vẫn có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt. Mặc dù chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt nhưng vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Giữa hai vợ chồng không thể ngồi lại nói chuyện với nhau để giải quyết mâu thuẫn vì mỗi lần nói chuyện là vợ chồng lớn tiếng với nhau. Thời gian gần đây vợ chồng không còn quan hệ tình cảm cũng như kinh tế; hai vợ chồng vẫn sống chung một nhà nhưng vợ chồng không ăn cơm chung và không quan tâm gì đến nhau, mạnh người nào người đó sống.

Theo ông Đ, nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn giữa hai vợ chồng xuất phát từ vấn đề tài chính, bà Alàm gì cũng không thông qua ý kiến ông Đ, nếu ông Đ có biết và có góp ý bà Acũng không tôn trọng. Việc này ông Đ cố nhin để vợ chồng không gây gổ với nhau nhưng càng nhin thì bà Acàng lấn lướt.

Nay bà Ayêu cầu ly hôn thì ông Đ không Đồng ý ly hôn vì ông Đ cho rằng mâu thuẫn giữa ông Đ và bà Achỉ là những mâu nhỏ có thể khắc phục được. Tuy nhiên

muốn khắc phục được phải có thời gian dài và phải tìm ra được phương hướng khắc phục nhưng hiện nay ông Đ vẫn chưa tìm ra cách khắc phục.

* Về con chung: ông Đ và bà Acó 02 con chung là Phạm Khắc Vĩnh P, sinh ngày: 06/5/1994 và Phạm Hoàng Uyên M, sinh ngày: 10/10/1997. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: ông Đ và bà A tự thỏa thuận giải quyết về nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Từ khi thụ lý đến nay đã hơn 04 tháng nhưng Tòa án không có quyết định gia hạn thời hạn giải quyết vụ án, do vậy đã vi phạm thời hạn xét xử vụ án. Tuy nhiên vi phạm này không nghiêm trọng, không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, Thẩm phán cần rút kinh nghiệm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà A được ly hôn ông Đ. Về con chung, tất cả con chung đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về phần tài sản chung và nợ chung: bà A và ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp*: Bà Trương Phùng Diệu A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phạm Thành Đ. Ông Đ có nơi cư trú tại huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Yêu cầu ly hôn*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân*: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số 02 ngày 15/11/1990 của Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Đồng Nai (nay là tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu) xác định, hôn nhân của bà Avà ông Đ là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Bà Avà ông Đ mỗi người đưa ra một nguyên nhân mâu thuẫn khác nhau nhưng cả hai đều xác định, vợ chồng nhiều lần tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không Được và hiện tại vợ chồng đã sống ly thân không còn quan hệ gì về mặt tình cảm cũng như kinh tế, mặc dù vợ chồng vẫn sống chung một nhà.

Theo ông Đ thì mâu thuẫn vợ chồng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống, tuy nhiên hai vợ chồng không tìm ra được hướng giải quyết các mâu thuẫn này nên chồng thường xuyên cãi vã nhau. Ngoài ra, bà A không tôn trọng ý kiến của ông Đ trong việc kinh doanh nên vợ chồng mạnh ai người đó sống, tiền của ai thì người đó sử dụng, không ai còn quan tâm gì đến ai.

Bà Athì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc ông Đ không có trách nhiệm với gia đình, con cái cũng như vấn đề kinh tế trong gia đình; mọi việc lớn nhỏ đều một mình bà Aquán xuyên ông Đ không hề chia sẻ. Vì thương các con nên bà Acó gắng chịu đựng với mong muốn ông Đ sẽ thay đổi nhưng ông Đ vẫn không thay đổi.

Bà Ayêu cầu ly hôn thì ông Đ không Đồng ý ly hôn vì ông Đ cho rằng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng vẫn có thể khắc phục được.

[3]. Qua xác minh cho thấy, trong thời gian ông Đ và bà Achung sống tại địa phương thì ông Đ và bà Acó xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của hai vợ chồng là do ông Đ không có trách nhiệm với gia đình, là chồng nhưng ông Đ không chia sẻ vấn đề kinh tế với bà Ái. Bà Adã một lần làm đơn ly hôn và nhờ địa phương hòa giải mâu thuẫn. Địa phương đã hòa giải cho hai vợ chồng quay về chung sống với nhau và bà Acũng đã rút đơn về. Nay bà Ayêu cầu ly hôn thì đề nghị Tòa án căn cứ theo các quy định của pháp luật để giải quyết, địa phương không có ý kiến về vấn đề này.

[4]. Qua làm việc với người trực tiếp giúp việc trong gia đình bà Avà ông Đ thì xác định, bà Avà ông Đ thường cãi vã nhau, đã lâu hai vợ chồng không còn ăn cơm chung với nhau nữa. Ông Đ rất ít khi quan tâm đến gia đình và vợ con bà Amuốn làm gì thì làm.

[5] Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Avà ông Đ đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không Đạt được nên cần áp dụng Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Adối với ông Đ.

[6]. *Về con chung*: Bà Avà ông Đ có 02 (hai) con chung là Phạm Khắc Vĩnh P, sinh ngày: 06/5/1994 và Phạm Hoàng Uyên M, sinh ngày: 10/10/1997. Con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Avà ông Đ thống nhất không không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. *Về án phí*: Bà Trương Phùng Diệu A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Phùng Diệu A, bà Được ly hôn với ông Phạm Thành Đ.

2. *Về con chung*: Bà Trương Phùng Diệu A và ông Phạm Thành Đ có 02 (hai) con chung là Phạm Khắc Vĩnh P, sinh ngày: 06/5/1994 và Phạm Hoàng Uyên M, sinh ngày: 10/10/1997. Con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Trương Phùng Diệu A và ông Phạm Thành Đ tự thỏa thuận giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Bà Trương Phùng Diệu A phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ bà A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007906 ngày 15/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà A đã nộp đủ án phí, ông Phạm Thành Đ không phải nộp án phí.

5. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BR - VT;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuyên Mộc;
- UBND xã, thị trấn
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy

